

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

Số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/02/2023

Về việc: Ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Thanh Nhiên
Bà Ngô Thị Như Hoa
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thái Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 270/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị S**, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm Mặc, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt (đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh **Lê Trí V**, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm Bu Chằm, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị S và anh Lê Trí V đã tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn cũ, nay là Ủy ban nhân dân xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, kết hôn vào ngày 04/6/2010. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xô xát do bất đồng về quan điểm, tư tưởng cũng như lối sống. Anh V thường xuyên rượu chè, đánh đập chị S, chị đã bỏ qua nhiều lần để vợ chồng nuôi dạy con cái nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được. Chị S đã bỏ về nhà mẹ để sinh sống từ tháng 01/2002. Vợ chồng sống ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng anh V được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Lê Quỳnh Như, sinh ngày 11/6/2011 và cháu Lê Trung Hiếu, sinh ngày 01/8/2018. Chị Bùi Thị S có nguyện vọng được nuôi hai con sau ly hôn, chưa yêu cầu anh V cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Bùi Thị S tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí ly hôn theo quy định.

Ngày 07/02/2023, chị Bùi Thị S đã nộp cho Tòa án đơn xin xét xử vắng mặt do bận việc ở xa không thể về dự phiên tòa. Chị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có nguyện vọng được nuôi hai con.

Sau khi thụ lý đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị S, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, tiến hành báo gọi triệu tập đương sự, nhưng anh Lê Trí V liên tục vắng mặt không có lý do. Theo đề nghị của chị S, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương.

Biên bản xác minh hàng xóm của nhà anh Lê Trí V cung cấp như sau: Ông Nguyễn Văn Luyến - Phó trưởng xóm Bu Chằm, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cung cấp như sau: ông là phó trưởng xóm Bu Chằm, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Chị S anh V sinh sống tại xóm Bu Chằm, xã Thịnh Minh. Tình hình mâu thuẫn vợ chồng chị S anh V cụ thể thế nào ông cũng không biết, chỉ biết là anh V thường xuyên uống rượu say xỉn, hai vợ chồng hay xảy ra xô xát đánh chửi nhau. Chị S đã bỏ đi từ đầu năm 2022, vợ chồng ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai. Các giấy tờ của Tòa án nhờ giao, chúng tôi cũng có giao cho anh V nhưng anh V trốn tránh không nhận và thường xuyên không có mặt ở nhà, vậy nên giấy tờ của Tòa án cũng không giao được cho anh V.

Biên bản xác minh hàng xóm của nhà anh Lê Trí V là chị Nguyễn Thị Hồng Ánh cung cấp như sau: chị là hộ hàng, đồng thời cũng là hàng xóm gần nhà chị Bùi Thị S và anh Lê Trí V. Chị S và anh V lấy nhau khoảng năm 2010, từ sau khi kết hôn, hai người là hai vợ chồng cùng chung sống với nhau tại xóm Bu Chằm, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, gần nhà tôi. Hai người có hai người con, con đầu là con gái đang học lớp 6, đứa con thứ hai đang học lớp mầm non 4-5 tuổi. Vợ chồng anh V chị S cụ thể mâu thuẫn từ bao giờ tôi không rõ, chỉ thấy anh V hay uống rượu say xỉn rồi đánh đập vợ. Chị S đã bỏ nhà đi về nhà mẹ đẻ từ tháng 3/2022. Hai vợ chồng anh chị S - V ly thân từ đó đến nay. Anh V hiếm khi có mặt ở nhà, toàn vắng nhà đi đâu tôi cũng không rõ, thỉnh thoảng mới thấy ở nhà.

Biên bản xác minh một người hàng xóm khác của anh Lê Trí V là anh Đinh Văn Quang cung cấp như sau: Anh là hàng xóm gần nhà và cũng có hộ hàng với vợ chồng anh V và chị Bùi Thị S. Chị S và anh V lấy nhau khoảng từ năm 2010, từ sau khi kết hôn, hai vợ chồng họ chung sống với nhau tại xóm Bu Chằm, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, ở gần nhà tôi. Vợ chồng anh V và chị S cụ thể mâu thuẫn như nào và từ bao giờ anh cũng không biết rõ, chỉ thấy anh V hay uống rượu say xỉn rồi đánh đập vợ, nhiều lần xảy ra như vậy rồi. Gần đây, từ khoảng đầu năm 2022, tôi thấy chị S bỏ nhà đi, sống ly thân với anh V, không sống cùng chồng tại xã Thịnh Minh

nữa. Anh V thường xuyên không có mặt tại nhà, đi làm ăn xa ở đâu tôi cũng không rõ, thỉnh thoảng mới có mặt ở nhà.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do anh V vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến nay anh V vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tham gia tố tụng của nguyên đơn và đề nghị vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp. Việc vắng mặt của anh V, các thủ tục tố tụng về việc cấp, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng cũng đã bảo đảm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa xét xử vắng mặt tất cả các đương sự đã bảo đảm quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị S và anh V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, xử cho chị S được ly hôn với anh Lê Trí V.

Về con chung: giao 02 con chung là cháu Lê Quỳnh Như, sinh ngày 11/6/2011 và cháu Lê Trung Hiếu, sinh ngày 01/8/2018 cho chị Bùi Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tiền cấp dưỡng nuôi con chị S chưa yêu cầu nên chưa em xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị S khai không có gì, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 16/11/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận chị S tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn anh Lê Trí V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Bu Chằm, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng. Việc giải quyết, xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng đã bảo đảm các quy định tại Điều 207, 208, Khoản 3 Điều 210; Điều 227, 228, 238, 254 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng là các Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa... đã bảo đảm đúng các quy định tại Điều 173, 177, 178, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự về cấp, tổng đạt, niêm yết công khai văn bản tố tụng.

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, hiệ hoãn phiên tòa lần thứ nhất cũng đã bảo đảm quy định tại Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm quyền được tham gia tố tụng của các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị S và anh Lê Trí V là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Chị S cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi chửi đánh nhau. Nguyên nhân, trong quá trình chung sống từ sau khi kết hôn cho đến hiện tại anh V thường xuyên uống rượu say xỉn rồi đánh đập vợ, không quan tâm chia sẻ. Từ tháng 3/2022, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Hội đồng xét xử xét đến thực trạng cuộc sống chung vợ chồng chị S và anh V qua kết quả xác minh cho thấy cuộc sống chung giữa chị S và anh V xảy ra mâu thuẫn từ lâu, chị S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh V thường xuyên rượu chè say xỉn rồi đánh đập vợ, không chịu vun vén, xây dựng hạnh phúc gia đình, không yêu thương vợ. Chị S và anh V đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được. Từ nhận định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung sống không tồn tại, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S.

Về con chung: Chị S và anh V có 02 con chung là cháu Lê Quỳnh Như, sinh ngày 11/6/2011 và cháu Lê Trung Hiếu, sinh ngày 01/8/2018. Khi ly hôn chị S có nguyện vọng được nuôi con. Cháu Lê Quỳnh Như có bản tự khai nêu nguyện vọng muốn ở với mẹ. Xét, chị S có nguyện vọng muốn được nuôi con, có thu nhập, có chỗ ở ổn định. Con cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Hơn nữa, anh V không đến Tòa án, không nêu được quan điểm về việc nuôi con, anh V cũng không chứng minh được thu nhập, nên xét thấy cần giao 02 con chung cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo cuộc sống cho các con là phù hợp. Về phí tổn nuôi con do chị S chưa yêu cầu nên không xem xét. Anh V có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị S khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp quy định pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị S ly hôn với anh Lê Trí V.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Quỳnh Như, sinh ngày 11/6/2011 và cháu Lê Trung Hiếu, sinh ngày 01/8/2018 cho chị Bùi Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành hoặc khi có thay đổi khác. Anh Lê Trí V chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Trí V có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị S tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai số 0004621 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Trí V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân

- TAND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- UBND xã Thịnh Minh, TPHB;
- Dương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA